

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2020

(V/v ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Út;
2. Bà Phạm Thị Dung.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn là Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Hoàng Thị Trịnh - Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2020/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2020/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: A Hoàng Văn N - Sinh năm 1976;

Trú tại: Thôn AT, xã ST, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai – có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Bị đơn: Chị Trần Thị L - Sinh năm - 1983;

Trú tại: Thôn 1 Vải Siêu, xã Thượng Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của A Hoàng Văn N có nội dung như sau:

Anh Hoàng Văn N và chị Trần Thị L đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 01 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã ST, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, sau khi đăng ký kết hôn A và chị chung sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do A N và chị L chưa tìm hiểu kỹ dẫn đến khi về chung sống không hợp nhau, A và chị L thường xuyên tranh cãi gay gắt về việc làm ăn kinh tế, về cách nuôi dạy con chung. Sự việc đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng A N và chị L không hòa thuận được. Không thể tiếp tục chung sống được đến đầu năm 2003 chị L bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã Thượng Hà, huyện Bảo Yên sinh sống. Từ khi ly thân A N và chị L không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định không thể tiếp tục chung sống được A N khởi kiện yêu cầu ly hôn chị L.

Về con chung A và chị có 01 con chung. Cháu Hoàng Hải A, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2002. Hiện nay cháu A đang sống cùng chị A N. Sau khi ly hôn A N có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung không yêu cầu chị L dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung A N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập chị Trần Thị L đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án nhưng chị L không có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tiến hành các hoạt động theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228, 238 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của A Hoàng Văn N.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho A Hoàng Văn N được ly hôn chị Trần Thị L.

Về con chung: Giao Hoàng Hải A, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2002 cho A Hoàng Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết, không đề cập giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] A Hoàng Văn N kiện yêu cầu ly hôn A chị Trần Thị L, chị L, cư trú tại huyện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên được quy định tại các Điều 28; 35 và 39 bộ luật tố tụng dân sự.

[2] A N và chị L đã đăng ký kết hôn tại UBND xã ST, huyện Bảo Thắng. Vì vậy hôn nhân của A chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị A N và chị L không hợp nhau dẫn đến A chị không có tiếng nói chung, không đồng thuận về làm ăn kinh tế, về cách nuôi dạy con chung. Từ năm 2003 A N và chị L đã ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mục đích của hôn nhân giữa A A N và chị L không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của A N là phù hợp.

Về con chung : Trong quá trình giải quyết vụ án A N đã cung cấp được chứng cứ chứng minh mỗi tháng A N có thu nhập từ 10.000.000 đồng trở lên, vì vậy A N có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu A, cháu A hiện nay đang sống và học tập ổn định cùng A N. Mặt khác chị L thường xuyên đi làm xa. Cần giao cáo Hoàng Hải A, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2002 cho A Hoàng Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung A chị không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí nguyên đơn sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử A Hoàng Văn N được ly hôn với chị Trần Thị L.

2. Về con chung:

Giao cáo Hoàng Hải A, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2002 cho A Hoàng Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Anh Hoàng Văn N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo

biên lai số :0001815 ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện(2);
- Chi cục THADS huyện (2);
- UBND xã ST;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2);
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Quang Đại